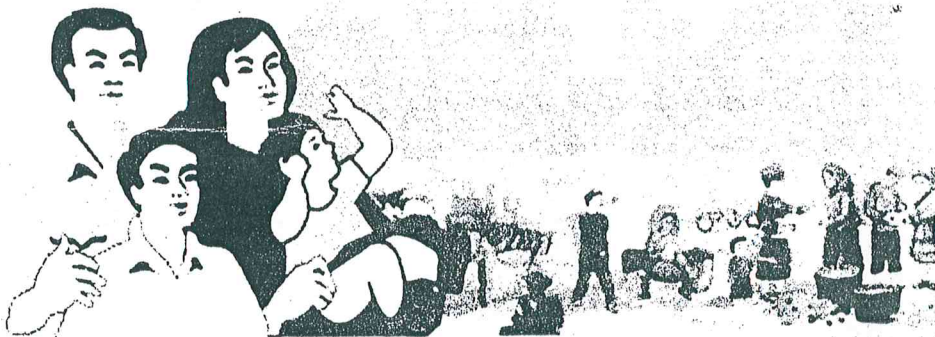


Nhằm góp phần triển khai có kết quả Kế hoạch số 128-KH/TU ngày 15/4/2018 của Tỉnh uỷ Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) về công tác dân số trong tình hình mới (Nghị quyết 21), Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ phối hợp với Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình tỉnh (thuộc Sở Y tế Quảng Ngãi) biên tập, phát hành Phụ trang thông báo nội bộ số 7/2018, tập trung, giới thiệu về những điểm mới của chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình trong tình hình mới để tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

**ĐẦU TƯ CHO CÔNG TÁC DÂN SỐ  
LÀ ĐẦU TƯ CHO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**



**Phụ trang Thông báo nội bộ số 07/2018**

## QUỐC HỘI VIỆT NAM QUẢN LÝ CÔNG TÁC DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HỌA GIA ĐÌNH

### I. Văn bản của Trung ương:

1/ Pháp lệnh Dân số năm 2003 (Pháp lệnh số 06/2003/PL-UBTVQH11 ngày 09/01/2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

2/ Nghị định số 104/2003/NĐ-CP ngày 16/9/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Dân số năm 2003.

3/ Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số.

4/ Kết luận số 119-KL/TW ngày 04/1/2016 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị Quyết số 47-NQ/TW, ngày 22/03/2005 của Bộ Chính trị (khoa IX) “*về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình*”.

5/ Quyết định số 906/QĐ-BYT ngày 15/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Đề án “*Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ dân số - kế hoạch hoá gia đình cho vị thành niên/ thanh niên giai đoạn 2016-2020*”.

6/ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoa XII) về công tác dân số trong tình hình mới.

7/ Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoa XII) về công tác dân số trong tình hình mới.

8/ Quyết định số 1619/QĐ-BYT ngày 06/3/2018 của Bộ Y tế về ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP của Chính phủ.

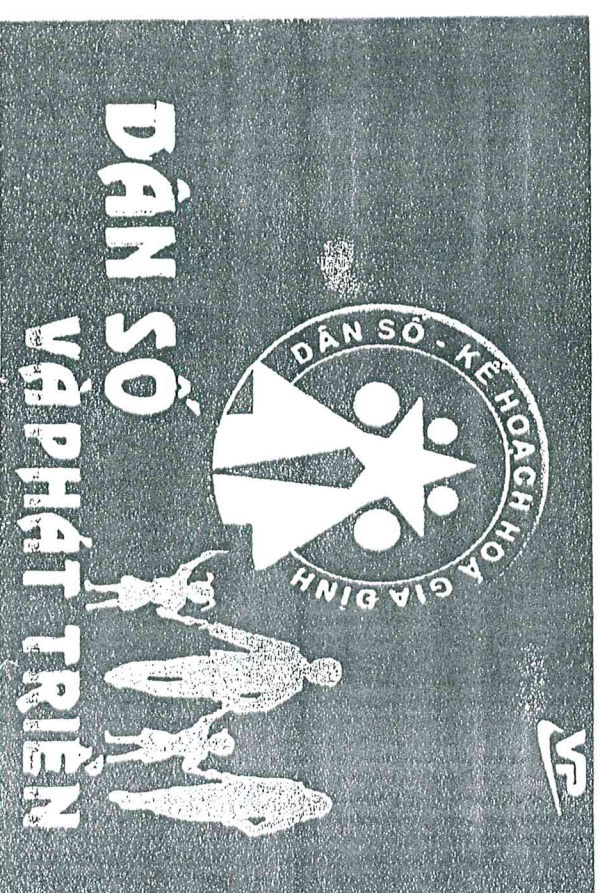
### II. Văn bản của tỉnh:

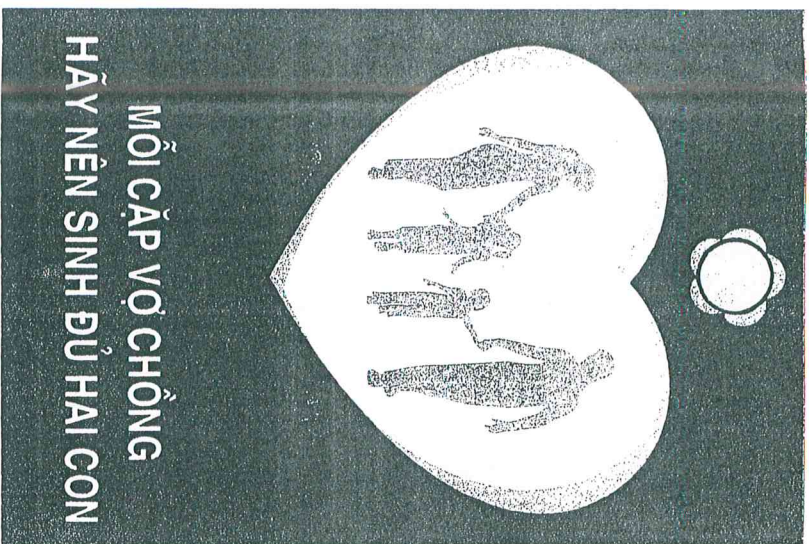
1/ Kế hoạch số 128-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoa XII) về công tác dân số trong tình hình mới.

2/ Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 về việc phê duyệt Đề án “*Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2025*”.

## NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA CHÍNH SÁCH DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HỌA GIA ĐÌNH

1. Chuyển trọng tâm chính sách dân số từ “*kế hoạch hoá - gia đình*” sang “*dân số và phát triển*”. Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề dân số về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội.





2. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế. Cùng với việc vận động giảm sinh ở những địa phương có mức sinh cao cần vận động sinh đủ hai con ở những địa phương có mức sinh thấp.

3. Công tác dân số trong tình hình mới không từ bỏ “kế hoạch hoá gia đình” mà “kế hoạch hoá gia đình” được thực hiện theo một phương thức mới phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, cơ sở, đối tượng khác nhau.

4. Mục tiêu của chính sách dân số mới theo chủ trương của Đảng không chỉ tiến tới ổn định về quy mô dân số mà còn bao gồm nhiều vấn đề: về cơ cấu, phân bố dân cư, mất cân bằng giới tính khi sinh, chất lượng dân số,...

5. Hệ thống các giải pháp thực hiện chính sách dân số phải thích hợp với trọng tâm của chính sách “dân số và phát triển”:

\* *Về nội dung truyền thông, giáo dục:* không chỉ xoay quanh kế hoạch hoá gia đình mà bao gồm nhiều vấn đề về dân số mới cần hướng đến giải quyết như: làm thế nào để duy trì được “mức sinh thay thế”. Vì sao và bằng cách nào để đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên. Làm thế nào để tận dụng hiệu quả cơ cấu



dân số vàng, nâng cao chất lượng dân số,...

\* *Về mạng lưới dịch vụ:* mở rộng cung cấp dịch vụ dân số toàn diện không chỉ có “kế hoạch hoá gia đình” mà còn bao gồm các vấn đề: về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số.

\* *Về tổ chức bộ máy:* sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với nhiệm vụ trọng tâm của công tác dân số trong tình hình mới.

\* *Về nguồn lực:* đảm bảo đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số, trong đó chú trọng đẩy mạnh xã hội hoá, khuyến khích các tổ chức cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia cung cấp các dịch vụ thuộc lĩnh vực dân số.

6. Lòng ghép việc thực hiện các mục tiêu dân số vào trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, từng địa phương, cơ sở.



## 1. Truyền thông, giáo dục chuyên đổi hành vi:

- Tập trung truyền truyền để kiểm soát việc mất cân bằng giới tính khi sinh, lên án các hành vi phân biệt đối xử bất bình đẳng giới.
- Khăng định vai trò của con con cái trong gia đình, dù là con trai hay con gái đều có trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng, thờ cúng cha mẹ, ông bà tổ tiên.
- Nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho thanh niên, vị thành niên, tránh các nguyên nhân gây vô sinh.

- Từ vấn đề cho các bà mẹ mang thai có ý thức thực hiện sàng lọc trước sinh, thực hiện sàng lọc sơ sinh.

- Tuyên truyền, giáo dục phòng, tránh tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

## 2. Triển khai đồng bộ các hoạt động nâng cao chất lượng dân số và giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các mô hình, đề án về cơ cấu dân số, nâng cao chất lượng dân số: Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; Đề án tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình cho thanh niên, vị thành niên; Đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh; Đề án kiểm soát dân số các vùng biển, đảo và ven biển.

- Cung cấp miễn phí phương tiện tránh thai, dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình cho các đối tượng chính sách xã hội.

- Hỗ trợ các phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia



đình cho người có thu nhập thấp và người dân ở các vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế - xã hội khó khăn.

- Đẩy mạnh xã hội hóa phương tiện tránh thai, dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình

tại các khu vực thành thị, nông thôn.

- Chú trọng triển khai các giải pháp can thiệp giảm tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

- Lòng ghép các hoạt động dân số với phòng chống HIV/AIDS, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên. Chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

## 3. Phối hợp liên ngành thực hiện chính sách dân số và phát triển:

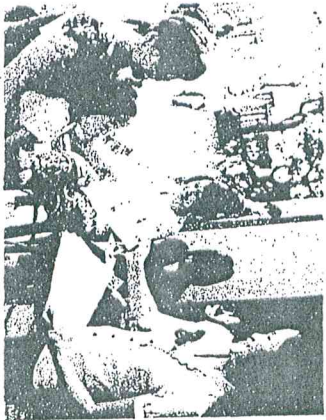
- Phối hợp chặt chẽ với các địa phương, sở, ban, ngành, đoàn thể trong tình nhằm tuyên truyền, vận động các thành viên, hội viên của cơ quan, đơn vị và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

- Khuyến khích cộng đồng dân cư đưa chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình vào hương ước, quy ước nhằm huy động toàn xã hội thực hiện các mục tiêu dân số và phát triển.

- Triển khai thực hiện tốt các quy định của pháp luật về dân số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác này.

- Tăng cường giám sát việc thi hành pháp luật về dân số để bảo vệ các quyền, lợi ích và nghĩa vụ hợp pháp của công dân. Đồng thời, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về dân số và kế hoạch hóa gia đình.

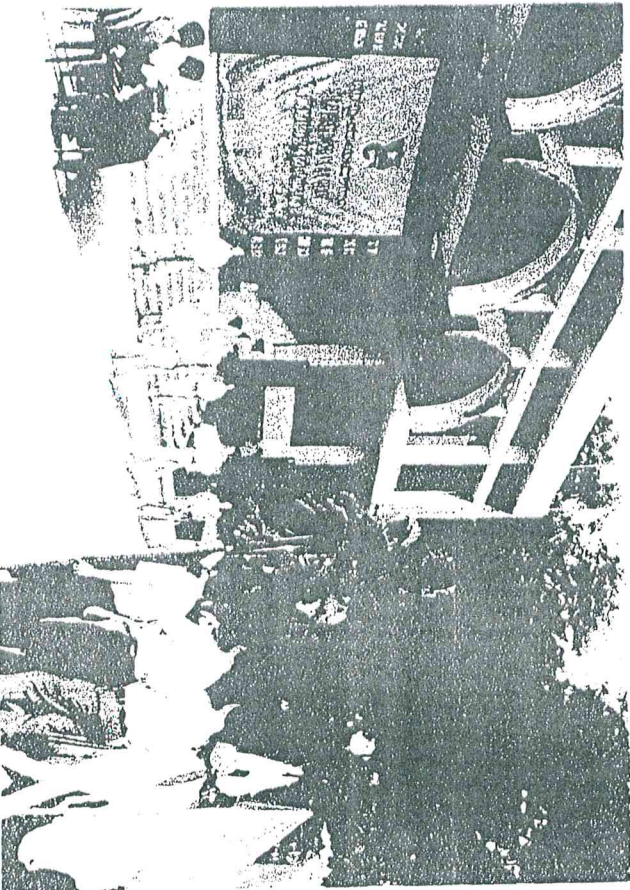
# Một số hình ảnh thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hoá gia đình trong tỉnh:



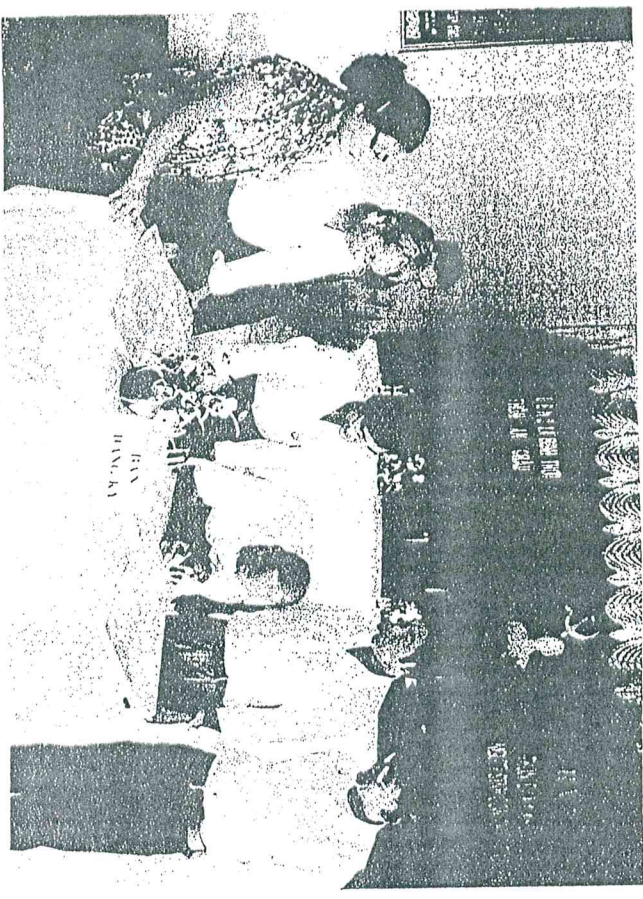
Phạt tờ rơi tuyên truyền  
chính sách dân số đến người dân



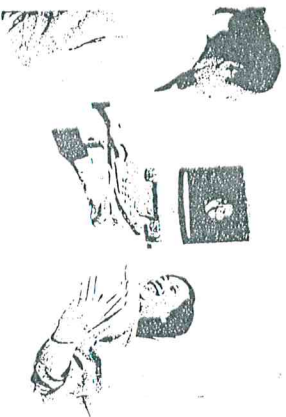
Tư vấn sử dụng các biện pháp  
kế hoạch hoá gia đình



Hoạt động hướng ứng ngày Dân số thế giới (11/7)



Đăng ký thôn không có người sinh con thứ ba trở lên  
(Thôn An Châu, xã Bình Thới, huyện Bình Sơn)



Khám sức khoẻ  
trong thời kỳ mang thai



Diễn đàn "Thanh niên với  
sức khoẻ sinh sản và thành niên"

Ngày 01/18 12/18